

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐAN PHƯỢNG
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 38/2024/HNGĐ-ST

Ngày: 22 - 11 - 2024

V/v: Ly hôn, tranh chấp về nuôi
con khi ly hôn.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐAN PHƯỢNG, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Doãn Văn Tuyên

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Huy Hoàn. Nghề nghiệp: Cán bộ nghỉ hưu.

Nơi cư trú: Xã Song Phượng, huyện Đan Phượng, thành phố Hà Nội.

2. Bà Nguyễn Thị Chiêu. Nghề nghiệp: Giáo viên nghỉ hưu.

Nơi cư trú: Thị trấn Phùng, huyện Đan Phượng, thành phố Hà Nội.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Mạnh Toàn - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đan Phượng, thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đan Phượng, thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Huyền - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 11 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đan Phượng, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 167/2024/TLST- HNGĐ ngày 16 tháng 8 năm 2024 về việc: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 94/2024/QĐXX-ST ngày 16 tháng 8 năm 2024, Quyết định hoãn phiên tòa số 64/2024/QĐST-HNGĐ ngày 05 tháng 11 năm 2024, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Bạch C, sinh năm 2001; có mặt.

HKTT: Cụm 2, xã Tân H, huyện Đan Phượng, thành phố Hà Nội;

Địa chỉ cư trú: Số 9, đường 32 cũ, thôn Quế L, xã Hiệp T, huyện Phúc Thọ, thành phố Hà Nội.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho chị Nguyễn Bạch C là: Ông Nguyễn Văn T, Luật sư Công ty Luật TNHH Đ thuộc Đoàn Luật sư thành phố Hà Nội; có mặt.

2. *Bị đơn:* Anh Nguyễn Công N, sinh năm 1997; vắng mặt.

HKTT và địa chỉ cư trú: Nhà số 10, xóm Cổng Gạch, cụm 2, xã Tân H, huyện Đan Phượng, thành phố Hà Nội.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện và các lời khai, nguyên đơn chị Nguyễn Bạch C trình bày: Chị và anh Nguyễn Công N kết hôn tự nguyện, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Tân H, huyện Đan Phượng, thành phố Hà Nội vào ngày 29/6/2020.

Sau khi kết hôn, chị và anh Nghĩa về sinh sống tại nhà bố mẹ đẻ của anh Nghĩa ở số 10, xóm Công Gạch, cụm 2, xã Tân H, huyện Đan Phượng, thành phố Hà Nội. Vợ chồng chung sống hạnh phúc, đến khoảng tháng 01/2021 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do kinh tế vợ chồng chưa ổn định, không có việc làm nên thường xuyên xảy ra cãi nhau. Đến tháng 11/2023 chị đã cùng con gái về nhà bố mẹ đẻ của chị ở thôn Quế Lâm, xã Hiệp T, huyện Phúc Thọ, thành phố Hà Nội sinh sống đến nay, vợ chồng không quan tâm nhau. Nay xác định tình cảm vợ chồng không còn, chị xin được ly hôn với anh Nguyễn Công N.

Về con chung: Chị và anh Nguyễn Công N có 01 con chung là cháu Nguyễn Ngọc Bảo Nhi, sinh ngày 11/01/2021. Chị xin được nuôi cháu Nhi, vì từ khi sinh ra cho đến nay chị trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và cháu Nhi là con gái, hiện còn nhỏ nên cần có sự chăm sóc của chị. Về công việc hiện nay chị làm nghề Spa có thu nhập và có nơi ở ổn định nên đảm bảo các điều kiện để trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cháu Nhi. Chị không yêu cầu anh Nghĩa cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản, công sức đóng góp với hai bên gia đình, về nợ: Không có.

- Bị đơn anh Nguyễn Công N từ khi thụ lý vụ án đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng đều vắng mặt.

Tại phiên tòa, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp và chị Nguyễn Bạch C trình bày: Giữa chị Cúc và anh Nghĩa đã mâu thuẫn trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn nên đề nghị HĐXX xem xét chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Cúc với anh Nghĩa. Về con chung, từ khi ly thân chị Cúc nuôi con, anh Nghĩa không thăm hỏi gì, cháu Nhi là con gái hiện còn nhỏ tuổi nên cần có sự chăm sóc của mẹ và bản thân chị Cúc có đủ điều kiện về thu nhập, chỗ ở để nuôi con nên đề nghị giao cho chị Cúc nuôi cháu Nhi.

Anh Nguyễn Công N đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến phiên tòa lần thứ hai nhưng vắng mặt, không có lý do.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đan Phượng tại phiên tòa phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật của những người tiến hành tố tụng, người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án. Quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán đã thực hiện đúng qui định của Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử và Thư ký tòa án đã tuân thủ trình tự, thủ tục theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Đại diện Viện kiểm sát nhận định giữa chị Nguyễn Bạch C và anh Nguyễn Công N tình cảm vợ chồng đã mâu thuẫn trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên căn cứ khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình để chấp nhận yêu cầu của chị Cúc, cho chị Cúc được ly hôn với anh Nghĩa. Căn cứ Điều 81, 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình giao cho chị Cúc nuôi cháu Nguyễn Ngọc Bảo Nhi. Chị Cúc không yêu cầu nên tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con đối với anh Nghĩa. Về tài sản, công sức, về nợ chị Cúc xác định không có nên không đề nghị giải quyết. Chị Cúc phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo qui định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Chị Nguyễn Bạch C có đơn khởi kiện về việc xin ly hôn với anh Nguyễn Công N có địa chỉ tại Cụm 2, xã Tân H, huyện Đan Phượng, thành phố Hà Nội, đây là việc Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn qui định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đan Phượng, thành phố Hà Nội.

Sau khi thụ lý và trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tổng đạt đầy đủ các văn bản tố tụng cho anh Nguyễn Công N, tuy nhiên anh Nghĩa cố tình vắng mặt, không hợp tác nên Tòa án không tiến hành hòa giải được vụ án. Căn cứ khoản 1 Điều 220 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án ra quyết định đưa vụ án ra xét xử.

Tại phiên tòa hôm nay, anh Nguyễn Công N mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến phiên tòa lần thứ hai nhưng vắng mặt, không có lý do nên căn cứ khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt anh Nghĩa theo trình tự, thủ tục Bộ luật tố tụng dân sự qui định.

[2] Về nội dung vụ án: Quan hệ hôn nhân giữa chị Nguyễn Bạch C và anh Nguyễn Công N được xác lập trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Tân H, huyện Đan Phượng, thành phố Hà Nội vào ngày 29/6/2020 nên được xác định là hôn nhân hợp pháp, theo quy định khoản 1 Điều 9 Luật Hôn nhân và gia đình. Sau khi kết hôn, chị Cúc và anh Nghĩa chung sống hạnh phúc chỉ trong thời gian ngắn, rồi phát sinh mâu thuẫn từ việc hai bên tuổi còn trẻ, công việc làm chưa ổn định nên thường xuyên xảy ra cãi vã nhau.

Căn cứ các tài liệu điều tra, Hội đồng xét xử có cơ sở xác định: Giữa chị Nguyễn Bạch C và anh Nguyễn Công N trong cuộc sống chung đã xảy ra mâu thuẫn trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích quan hệ hôn nhân không đạt được và hai bên đã sống ly thân từ tháng 11/2023. Vì vậy, cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Cúc với anh Nghĩa là phù hợp với khoản 1 Điều 56 luật Hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: Chị Nguyễn Bạch C và anh Nguyễn Công N có 01 con chung là cháu Nguyễn Ngọc Bảo Nhi, sinh ngày 11/01/2021. Khi ly hôn, chị Cúc yêu cầu được nuôi cháu Nhi. Hội đồng xét xử xét thấy, từ khi chị Cúc và anh Nghĩa sống ly thân thì cháu Nhi do chị Cúc nuôi vẫn đảm bảo. Cháu Nhi còn nhỏ tuổi nên cần có sự chăm sóc của mẹ, bản thân chị Cúc có thu nhập và chỗ ở ổn định, do đó cần tiếp tục giao cháu Nhi cho chị Cúc nuôi là hợp lý.

Chị Nguyễn Bạch C không yêu cầu nên tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung đối với anh Nguyễn Công N cho đến khi chị Cúc có yêu cầu hoặc khi có quyết định khác của cơ quan nhà nước có thẩm quyền. Anh Nguyễn Công N có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở.

[4] Về tài sản, công sức đóng góp với gia đình hai bên, về nợ: Chị Cúc xác định không có tài sản, công sức và nợ chung nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[5] Án phí: Chị Nguyễn Bạch C phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo qui định tại Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày

30/12/2016 của Ủy Ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[6] Quyền kháng cáo: Các bên đương sự có quyền kháng cáo bản án ly hôn sơ thẩm theo qui định theo tại Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 51, Điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện về việc xin ly hôn của chị Nguyễn Bạch C.

Chị Nguyễn Bạch C được ly hôn với anh Nguyễn Công N.

2. Về con chung: Chị Nguyễn Bạch C và anh Nguyễn Công N có 01 con chung là cháu Nguyễn Ngọc Bảo Nhi, sinh ngày 11/01/2021. Giao cháu Nguyễn Ngọc Bảo Nhi cho chị Nguyễn Bạch C nuôi cho đến khi cháu Nguyễn Ngọc Bảo Nhi đủ 18 tuổi hoặc khi có quyết định khác của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

Chị Nguyễn Bạch C không yêu cầu nên tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung đối với anh Nguyễn Công N cho đến khi chị Nguyễn Bạch C có yêu cầu hoặc khi có quyết định khác của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

Anh Nguyễn Công N có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở.

3. Về tài sản, công sức đóng góp với gia đình hai bên, về nợ: Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

4. Án phí: Chị Nguyễn Bạch C phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền 300.000 đồng chị Nguyễn Bạch C đã nộp tạm ứng án phí tại Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0010317 ngày 16/8/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đan Phượng, thành phố Hà Nội.

5. Quyền kháng cáo: Chị Nguyễn Bạch C có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Anh Nguyễn Công N vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được giao nhận bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo qui định của pháp luật.

HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:

- TAND thành phố Hà Nội;
- VKSND huyện Đan Phượng;
- CCTHADS huyện Đan Phượng;
- UBND xã Tân H, huyện Đan Phượng,
TP Hà Nội (ĐKKH số 79, ngày 29/6/2020);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Doãn Văn Tuyển

HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA